

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG
TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG**

Số: 315/CTCC

V/v CBTT chọn đơn vị Kiểm toán Báo
cáo tài chính năm 2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Vĩnh Long, ngày 03 tháng 10 năm 2019

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long

Mã chứng khoán: VLP

Trụ sở chính: Số 86 Đường 3 tháng 2, Phường 1, TP.Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 02703.822729 Fax: 02703.831283

Người thực hiện công bố thông tin: Ngô Thành Thía

Địa chỉ: 79/28, đường Phạm Thái Bường, Phường 4, TP.Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

Điện thoại: 0918165880 - 02703.830707

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CTCC ngày 03/10/2019 về việc thống nhất chọn đơn vị Kiểm toán cho năm tài chính 2019. Ngày 03/10/2019 Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long đã ký hợp đồng kiểm toán số 254/2019/HĐKT-AFCVN cho Báo cáo tài chính năm 2019 với Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam.

(Nội dung đính kèm: Nghị quyết số 08/NQ-HĐQT-CTCC ngày 03/10/2019, Hợp đồng kiểm toán số 254/2019/HĐKT-AFCVN.)

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn www.vipuco.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Thư ký;
- Ban Giám đốc;
- Lưu.



Ngô Thành Thía

Số: 08 /NQ-HĐQT-CTCC

Vĩnh Long, ngày 3 tháng 10 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Về việc Thông qua lựa chọn
công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;

Căn cứ vào Điều lệ Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long ngày 06/9/2016, được sửa đổi bổ sung lần thứ 1 ngày 28/6/2017;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐTN-CTCC, ngày 26/6/2019 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long;

Căn cứ Biên bản số: 09/BB-HĐQT, ngày 30/9/2019 của Hội đồng Quản trị Công ty về việc thống nhất chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình công cộng Vĩnh Long.

Điều 2. Giao Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm chỉ đạo và ký kết hợp đồng dịch vụ để thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 theo quy định pháp luật hiện hành.

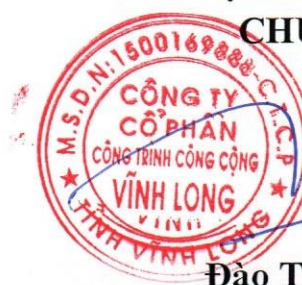
Điều 3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty, các bộ phận trực thuộc công ty có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu VT, CBTT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đào Thanh Liêm

Số: 254 /2019/HĐKT-AFCVN

HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

**V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2019
của CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG.**

- Căn cứ Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam quy định về hoạt động thương mại;
- Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/03/2011 của Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về kiểm toán độc lập và Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/03/2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật kiểm toán độc lập;
- Thực hiện chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán;
- Căn cứ vào yêu cầu của CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG.

Hôm nay, ngày 07 tháng 10 năm 2019, chúng tôi gồm có :

BÊN A: CÔNG TY CP CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG VĨNH LONG

Người đại diện : **ÔNG NGÔ THÀNH THÁI**
Chức vụ : **Giám đốc**
Địa chỉ : Số 86, đường 3/2, phường 1, TP Vĩnh Long
Điện thoại : (84-0270) 38 22 729
Fax : (84-0270) 38 31 283
Tài khoản số : 112000015796
Tại Ngân hàng: TMCP Công Thương Việt Nam, CN Vĩnh Long
Mã số thuế : 1 5 0 0 1 6 9 8 8 8

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Người đại diện : **Bà ĐẶNG THỊ MỸ VÂN**
Chức vụ : **Tổng Giám đốc**
Địa chỉ : Tòa nhà Indochina Park Tower, Số 04
 Nguyễn Đình Chiểu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (08) 2 2200 237
Email : dangmyvan@pkf.afcvietnam.vn
Fax : (08) 2 2200 265
Tài khoản tiền Việt Nam số : 007.1.00.007801.4
Tại Ngân hàng Ngoại Thương TP. Hồ Chí Minh – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
Mã số thuế : 0 3 0 0 4 4 8 9 9 5

Sau khi bàn bạc và thương lượng, hai bên cùng thỏa thuận ký hợp đồng gồm các điều khoản sau:



ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên B đồng ý cung cấp cho bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính của bên A.

ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

2.1 Trách nhiệm của bên A

Cuộc kiểm toán của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính được áp dụng;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - (i) Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - (ii) Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
 - (iii) Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình kiểm toán.

Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc".

Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.

Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 4 của hợp đồng này.

2.2 Trách nhiệm của bên B

Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không.

Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.

04485
CÔNG
NHỆ
M T
VIỆT
TP. H

Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.

Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.

Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.

Do bản chất và những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ, nên có thể có những rủi ro khó tránh khỏi, ngoài khả năng của kiểm toán viên và công ty kiểm toán trong việc phát hiện hết sai sót.

Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

3.1 Sau khi hoàn tất cuộc kiểm toán cuối niên độ, Bên B sẽ cung cấp cho Bên A:

- Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2019. Báo cáo kiểm toán được lập thành 06 (sáu) bộ tiếng Việt. Bên A giữ 05 (năm) bộ. Bên B giữ 01 (một) bộ;
- Thư quản lý kèm theo (nếu có) đề cập tới các mặt hạn chế cần khắc phục và ý kiến đề xuất của Kiểm toán viên nhằm cải tiến hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ.

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

3.2 Trong trường hợp bên A dự định phát hành báo cáo kiểm toán của bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Tổng Giám đốc bên A đồng ý rằng họ sẽ cung cấp cho bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của bên B bằng văn bản.

ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

4.1 Phí dịch vụ

-	Phí kiểm toán cho niên độ 31/12/2019	VNĐ	45.000.000
-	Thuế GTGT 10%		4.500.000
-	Tổng cộng thanh toán		49.500.000

(Bằng chữ: bốn mươi chín triệu năm trăm ngàn đồng).

4.2 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B theo các đợt như sau:

	VND
- Thanh toán 50% sau khi Bên B bắt đầu kiểm toán	24.750.000
- Thanh toán 50% khi Bên B giao báo cáo kiểm toán	24.750.000
<u>Tổng cộng</u>	<u>49.500.000</u>

4.3 Bên A sẽ thanh toán cho Bên B bằng hình thức chuyển khoản qua ngân hàng.

ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để cùng tìm phương án giải quyết. Mọi thay đổi phải được thông báo trực tiếp cho mỗi bên bằng văn bản (hoặc qua email) theo địa chỉ trên đây.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có bất đồng ý kiến mà thương lượng không có kết quả, vụ việc sẽ được tòa án kinh tế thụ lý và giải quyết. Trong thời gian chờ phán quyết của tòa án, các bên vẫn phải thực hiện đúng các điều đã cam kết trong hợp đồng.

ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này được lập thành bốn (02) bản tiếng Việt, mỗi bên giữ hai (01) bản có giá trị như nhau và có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này tự động được thanh lý sau khi bên A và bên B đã hoàn thành trách nhiệm của mỗi bên

ĐẠI DIỆN BÊN A



NGÔ THÀNH THÍA

ĐẠI DIỆN BÊN B



ĐẶNG THỊ MỸ VÂN